

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 27/2021/DS-ST

Ngày: 31/5/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Đến

Bà Trần Thị Sang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Kiên Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh*
tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 388/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-DS ngày 14/5/2021, giữa:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở PT

Người đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở PT là anh
Thang Tuấn Đạt – Cán bộ tín dụng. (có đơn xin vắng mặt)

Nơi công tác: Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở PT

Trụ sở chính: ấp ĐG, xã Phương Th, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ Tr, sinh năm 1975 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Kim B, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Xóm Tr, xã Nguyệt H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở PT và lời khai của người đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện như sau:

Ngày 10/12/2018, Quỹ tín dụng Nhân Dân Cơ Sở PT và anh Nguyễn Kim B cùng vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ Tr ký Thỏa thuận cho vay trung hạn số: 14/12/2018. Theo đó Quỹ tín dụng Nhân Dân Cơ Sở PT đồng ý cho anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr vay số tiền gốc là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*). Mục đích sử dụng vốn: Gia công nhà tiền chế, sắt, nhôm. Thời hạn vay: 13 tháng, kể từ ngày 11/12/2018 đến ngày: 11/01/2020. Lãi suất vay trong hạn: 1,0%/tháng (12%/năm) theo giấy nhận nợ ngày: 11/12/2018. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr đã ký với Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở PT Hợp đồng thế chấp số: 14/12/18, ngày 10/12/2018 thế chấp Quyền sử dụng đất số AH 119693, thửa số: 1571, tờ bản đồ số: 06, Diện tích: 227 m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Xóm Tr, xã Nguyệt H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Quyền sử dụng đất số BQ 764354, thửa số: 128, tờ bản đồ số: 34, diện tích: 422 m², loại đất ở, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Hòa Lạc A, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở PT. Quỹ tín dụng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr trả nợ vay. Tuy nhiên, anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr vẫn không thực hiện việc trả nợ, vì vậy khoản vay nêu trên bị quá hạn từ ngày 31/3/2020.

Tạm tính đến ngày 31/5/2021 anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr còn nợ Quỹ tín dụng PT nợ gốc: 400.000.000 đồng; Nợ lãi: 115.069.000 đồng (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn)

Nay, Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở PT khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr trả số tiền vay tạm tính đến 31/5/2021 nợ gốc: 400.000.000 đồng; Nợ lãi: 115.069.000 đồng (trong đó lãi trong hạn 31.036.100 đồng và lãi quá hạn là 84.032.900đ)

Đồng thời anh B và chị Tr phải trả thêm số tiền lãi vay phát sinh kể từ ngày: 01/6/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở PT với lãi suất nợ quá hạn: 1,5%/tháng.

Trường hợp anh B và chị Tr không thực hiện việc thanh toán số nợ cho Quỹ tín dụng PT thì yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng gồm các

tài sản: Quyền sử dụng đất số AH 119693, thửa số: 1571, tờ bản đồ số: 06, Diện tích: 227 m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Xóm Tr, xã Nguyệt H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Quyền sử dụng đất số BQ 764354, thửa số: 128, tờ bản đồ số: 34, diện tích: 422 m², loại đất ở, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Hòa Lạc A, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh do anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr đứng tên quyền sử dụng đất.

* Bị đơn Anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr vắng mặt tại phiên tòa, không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở PT.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Anh Nguyễn Kim B cùng vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ Tr có ký hợp đồng vay trung hạn số 14/12/2018 với Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở PT để vay số tiền 400.000.000đ để đảm bảo cho khoản vay trên thì hai người có ký hợp đồng thế chấp số 14/HĐTC, ngày 10/12/2018 thế chấp quyền sử dụng đất số AH 119693, thửa đất số 1571, tờ bản đồ số 06, diện tích 227 m², loại đất cây lâu năm, địa chỉ thửa đất xã Nguyệt H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Quyền sử dụng đất số BQ 764354, thửa đất số 128, tờ bản đồ số 34, diện tích 422 m², loại đất ở, cây lâu năm, địa chỉ thửa đất xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Từ các lời khai và chứng cứ trong hồ sơ nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Nên đề nghị hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở PT. Buộc anh Nguyễn Kim B cùng vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ Tr có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở PT số tiền gốc 400.000.000đ, lãi trong hạn 31.036.100đ, lãi quá hạn 69.632.900đ và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20/3/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở PT. Trường hợp anh Nguyễn Kim B cùng vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ

tín dụng Nhân dân Cơ sở PT có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành phát mãi tài sản đã thế chấp.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở PT khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr, cùng trú tại ấp Xóm Tr, xã Nguyệt H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phải nợ vay và tiền lãi chưa thanh toán, yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến vụ án cho các bị đơn anh Nguyễn Kim B, chị Nguyễn Thị Mỹ Tr biết và những người này đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng họ vẫn không đến Tòa án. Nên Tòa án đã tiến hành công khai, tiếp cận chứng cứ và xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Thang Tuấn Đạt là người đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở PT có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 10/12/2018, Quỹ tín dụng Nhân Dân Cơ Sở PT và anh Nguyễn Kim B cùng vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ Tr ký Thỏa thuận cho vay trung hạn số: 14/12/2018. Theo đó Quỹ tín dụng Nhân Dân Cơ Sở PT đồng ý cho anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr vay số tiền gốc là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*). Mục đích sử dụng vốn: Gia công nhà tiền chế, sắt, nhôm. Thời hạn vay: 13 tháng, kể từ ngày 11/12/2018 đến ngày: 11/01/2020. Lãi suất vay trong hạn: 1,0%/tháng (12%/năm) theo giấy nhận nợ ngày: 11/12/2018. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr đã ký với Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở PT Hợp đồng thế chấp số:14/12/18, ngày 10/12/2018 thế chấp Quyền sử dụng đất số AH 119693, thửa số: 1571, tờ bản đồ số: 06, Diện tích: 227 m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Xóm Tr, xã Nguyệt H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Quyền sử dụng đất số BQ 764354, thửa số: 128, tờ bản đồ số: 34, diện tích: 422

m², loại đất ở, đất trồng cây lâu năm, toạ lạc ấp Hòa Lạc A, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Việc ký hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Thỏa thuận cho vay trung hạn số: 14/12/2018 và hợp đồng thế chấp số:14/12/18, ngày 10/12/2018 là hợp pháp.

Tuy nhiên từ ngày 31/3/2020 cho đến nay anh B và chị Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng theo thỏa thuận ban đầu là đã vi phạm các điều, khoản trong hợp đồng tín dụng là đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở PT. Nên Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở PT khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr trả số tiền vay tạm tính đến 31/5/2021 nợ gốc: 400.000.000 đồng; Nợ lãi: 115.069.000 đồng (trong đó lãi trong hạn 31.036.100 đồng và lãi quá hạn là 84.032.900đ) và tiền lãi vay phát sinh kể từ ngày: 01/6/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở PT với lãi suất nợ quá hạn: 1,5%/tháng. Yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng gồm các tài sản: Quyền sử dụng đất số AH 119693, thửa số: 1571, tờ bản đồ số: 06, Diện tích: 227 m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Xóm Tr, xã Nguyệt H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Quyền sử dụng đất số BQ 764354, thửa số: 128, tờ bản đồ số: 34, diện tích: 422 m², loại đất ở, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Hòa Lạc A, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cùng do anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr đứng tên quyền sử dụng đất khi anh B và chị Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 314 Bộ luật dân sự.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở PT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Áp dụng Điều 292, 293, 295, 299, 301, 320, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng Nhân Dân Cơ Sở PT.

2/ Buộc anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng Nhân Dân Cơ Sở PT số tiền nợ gốc 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng); Nợ lãi: 115.069.000đ (một trăm mười lăm triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng) (trong đó lãi trong hạn 31.036.100 đồng và lãi quá hạn là 84.032.900đ) được tạm tính đến ngày 31/5/2021. Tổng cộng là 515.069.000đ (năm trăm mười lăm triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày 01/6/2021 cho đến khi thi hành án xong, đối với số nợ gốc chưa trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quá hạn (lãi suất chậm trả) được ghi trong Thỏa thuận cho vay trung hạn số: 14/12/2018 ngày 10/12/2018 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nói trên cho Quỹ tín dụng Nhân Dân Cơ Sở PT. Quỹ tín dụng Nhân Dân Cơ Sở PT được quyền yêu cầu cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản sau để thu hồi nợ.

Quyền sử dụng đất số AH 119693, thửa số: 1571, tờ bản đồ số: 06, Diện tích: 227 m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Xóm Tr, xã Nguyệt H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Quyền sử dụng đất số BQ 764354, thửa số: 128, tờ bản đồ số: 34, diện tích: 422 m², loại đất ở, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Hòa Lạc A, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cùng do anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr đứng tên quyền sử dụng đất

3/ Về án phí: anh Nguyễn Kim B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr phải nộp 24.602.760đ (hai mươi bốn triệu sáu trăm lẻ hai nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng Nhân Dân Cơ Sở PT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng Nhân Dân Cơ Sở PT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.733.600đ (mười một triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu số 0004668 ngày 08/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp